

Số : 89/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Sở Khoa học và Công nghệ thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của sở, cơ quan ngang sở thuộc ủy ban nhân dân thành phố;
- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 15/2003/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2003 của Liên Bộ Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ ở địa phương;
- Căn cứ Quyết định số 123/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ trực thuộc ủy ban nhân dân thành phố;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố tại Công văn số 2058/SKH-CN-TCCB ngày 13 tháng 10 năm 2003 và của Trưởng ban Tổ chức Chính quyền thành phố (nay là Sở Nội vụ) tại Tờ trình số 139/TCCQ ngày 14 tháng 11 năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây trái với quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Thủ trưởng các cơ quan thành phố có liên quan, Chủ tịch ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Bộ Khoa học và Công nghệ
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND.TP
- Thường trực UBND.TP
- VP Thành ủy, Ban TC Thành ủy
- Công an thành phố (PC.13)
- Kho bạc Nhà nước TP
- Ngân hàng NN.TP,
- Sở Nội vụ (2b)
- VPHĐ-UB : PVP/NC, VX, KT, PC
- Tổ NC, PC, CNN, VX
- Lưu (CNN-HH)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 89/2004/QĐ-UB
ngày 09 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Sở Khoa học và Công nghệ) là cơ quan chuyên môn thuộc hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước ủy ban nhân dân thành phố, giúp ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm; sở hữu trí tuệ (không bao gồm quyền tác giả về văn học, nghệ thuật), an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở đặt tại : số 244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố có tên gọi bằng tiếng Anh là The Department of Science and Technology (gọi tắt là DOST)

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về toàn bộ hoạt động trên các mặt công tác của Sở Khoa học và Công nghệ được quy định trong Quy chế này.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Sở Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ, quyền hạn :

4.1. Về công tác thi hành pháp luật :

4.1.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động nghiên cứu, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học-công nghệ;

4.1.2. Trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản pháp quy về quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ và hạt nhân thông tin khoa học-công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

4.1.3. Căn cứ vào phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố xây dựng và trình ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, chiến lược, kế hoạch 5 năm, hàng năm và nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ và hạt nhân; thông tin khoa học-công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học-công nghệ;

4.1.4. Ban hành các văn bản về biện pháp quản lý Nhà nước của Sở đối với các lĩnh vực khoa học và công nghệ theo sự phân công của ủy ban nhân dân thành phố và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ nêu tại điểm 4.1.3 của Điều 4 sau khi được phê duyệt; theo dõi, kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ đó.

4.2. Về hoạt động khoa học và công nghệ:

4.2.1. Xây dựng và trình ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ, áp dụng tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

4.2.2. Hướng dẫn các sở, ban ngành, quận - huyện, các tổ chức khoa học và công nghệ về hoạt động khoa học và công nghệ. Phối hợp với các sở, ban ngành, các tổ chức khoa học và công nghệ xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành; liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và tổng hợp trình ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

4.2.3. Tổ chức tuyển chọn và phê duyệt các cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của thành phố. Theo dõi, kiểm tra thực hiện, tổ chức đánh giá, nghiệm thu và công bố kết quả nghiên cứu triển khai khoa học-công nghệ;

4.2.4. Quản lý các hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định, tư vấn, phản biện và chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật. Tổ chức thẩm định, giám định về chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư do thành phố phê duyệt;

4.2.5. Theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn và tổ chức đánh giá trình độ công nghệ của các tổ chức kinh tế trên địa bàn thành phố;

4.2.6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký và kiểm tra hoạt động khoa học - công nghệ cho các tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học- công nghệ thuộc các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố theo phân cấp và quy định của pháp luật;

4.2.7. Trình ủy ban nhân dân thành phố cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố và hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế, cá nhân trong việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống.

4.2.8. Trình Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố thành lập các hội đồng tư vấn khoa học-công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thực hiện nhiệm vụ làm cơ quan thường trực Hội đồng khoa học và Công nghệ thành phố;

4.2.9. Đề xuất trình ủy ban nhân dân thành phố thành lập và quy định cơ chế quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của thành phố theo quy định của pháp luật.

4.3. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

4.3.1. Hướng dẫn việc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng theo yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

4.3.2. Tổ chức và quản lý mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo lường đáp ứng yêu cầu của thành phố. Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận;

4.3.3. Tổ chức, quản lý, hướng dẫn việc công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, công bố các hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

4.3.4. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố.

4.4. Về sở hữu trí tuệ: (không bao gồm quyền tác giả về văn học, nghệ thuật)

4.4.1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ, thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất;

4.4.2. Tổ chức xây dựng hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố;

4.4.3. Hướng dẫn nghiệp vụ đối với các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố thực hiện sáng kiến và sở hữu trí tuệ;

4.4.4. Hướng dẫn xác lập quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ theo phân cấp và quy định của Nhà nước;

4.4.5. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

4.5. Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

4.5.1. Tổ chức thẩm định an toàn bức xạ và cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong y tế;

4.5.2. Chỉ đạo, hỗ trợ và tổ chức khai báo, thống kê định kỳ các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ và các hoạt động bức xạ trên địa bàn thành phố;

4.5.3. Xây dựng kế hoạch phòng, chống, khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn các cơ sở bức xạ và hạt nhân xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố bức xạ và hạt nhân.

4.6. Về công nghệ thông tin:

4.6.1. Xây dựng và trình ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin hàng năm và 5 năm, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

4.6.2. Ban hành các quy định, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và trình ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chính sách đặc thù ưu tiên khuyến khích ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

4.6.3. Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thẩm định công nghệ, đánh giá nghiệm thu các hạng mục công trình liên quan đến công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

4.6.4. Tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán các dự án xây dựng hệ thống thông tin; thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán các dự án mua sắm máy móc, thiết bị đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin được ủy ban nhân dân thành phố phân cấp và quy định thẩm quyền;

4.6.5. Tham mưu cho ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức triển khai điều phối các Dự án công nghệ thông tin;

4.6.6. Quản lý các dự án phát triển công nghệ thông tin do thành phố đầu tư và giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai;

4.6.7. Nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, quản lý nhà nước, trong các doanh nghiệp và toàn xã hội.

4.7. Về thông tin – tư liệu khoa học và công nghệ :

4.7.1. Nghiên cứu nhu cầu thông tin, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, tư liệu thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ để phục vụ công tác quản lý khoa học công nghệ của thành phố;

4.7.2. Tổ chức tuyên truyền, triển lãm, giáo dục phổ biến văn bản pháp quy, kiến thức và các thành tựu về khoa học công nghệ, biên tập, xuất bản các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ;

4.7.3. Tổ chức huấn luyện về nghiệp vụ, kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ cho các đối tượng dùng tin;

4.7.4. Thực hiện các dịch vụ cung cấp thông tin - tư liệu khoa học và công nghệ dưới nhiều loại hình theo quy định.

4.8. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

4.8.1. Theo dõi và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ của các cơ quan Nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức kinh tế, văn hóa xã hội và cá nhân theo quy định của pháp luật;

4.8.2. Tổ chức thanh tra, xử lý các vi phạm hành chính và giải quyết các khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ theo đúng quy định của pháp luật;

4.8.3. Thường trực Hội đồng Giám định tư pháp về khoa học và công nghệ thành phố;

4.8.4. Hướng dẫn, thanh tra và kiểm tra việc chấp hành Bộ luật Lao động, Luật Khiếu nại, tố cáo, Pháp lệnh cán bộ công chức (có sửa đổi) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của ủy ban nhân dân thành phố trong nội bộ Sở.

4.9. Giúp ủy ban nhân dân thành phố, Hội quần chúng và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và ủy ban nhân dân thành phố.

4.10. Đối ngoại và liên kết hợp tác:

4.10.1. Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế và quản lý thực hiện các chương trình, dự án viện trợ, đầu tư của nước ngoài về khoa học-công nghệ theo quy định của pháp luật và theo phân công của ủy ban nhân dân thành phố;

4.10.2. Quản lý, hỗ trợ, hướng dẫn cho các tổ chức nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố;

4.10.3. Liên kết hợp tác với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các địa phương, các đơn vị, các tổ chức trong và ngoài nước để triển khai - phát triển các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được ủy ban nhân dân thành phố cho phép;

4.10.4. Được tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, các khoá huấn luyện quốc tế về các lĩnh vực thuộc ngành do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời theo đúng quy định của Nhà nước và thành phố;

4.11. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, tài chính, tài sản của Sở; quản lý các đơn vị trực thuộc Sở theo sự phân công, phân cấp của ủy ban nhân dân thành phố và quy định của Nhà nước;

4.12. Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, hoạt động khoa học công nghệ với ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ;

4.13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của ủy ban nhân dân thành phố;

4.14. Chủ động phân bổ, điều chỉnh chi tiết việc sử dụng ngân sách trong phạm vi quản lý của Sở cho hoạt động khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo hiệu quả cao việc sử dụng ngân sách phù hợp với qui định của pháp luật;

4.15. Thu và sử dụng các khoản lệ phí và tiền xử phạt trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước cho các hoạt động : thanh tra, kiểm định thử nghiệm, tư vấn, phản biện, xét duyệt hồ sơ, cấp phép,... theo đúng quy định của pháp luật;

CHƯƠNG III TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ do Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Sở trước Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố. Giúp việc cho Giám đốc Sở có các Phó Giám đốc Sở, do Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở;

Các chức danh khác của Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ công chức của ủy ban nhân dân thành phố. Việc bố trí công chức được căn cứ theo chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức của Pháp lệnh Cán bộ công chức (có sửa đổi) và các quy định khác về quản lý cán bộ công chức của Nhà nước.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm :

6.1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

1. Văn phòng.
2. Phòng Kế hoạch và Tài chính.
3. Phòng Quản lý Khoa học.
4. Phòng Quản lý Công nghệ.
5. Phòng Sở hữu công nghiệp.
6. Phòng Công nghệ thông tin.
7. Thanh tra.

6.2. Các đơn vị quản lý Nhà nước và sự nghiệp.

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
2. Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ.
3. Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm.
4. Trung tâm Đào tạo Công nghệ thông tin.
5. Trung tâm Tiết kiệm năng lượng.
6. Tạp chí Thế giới vi tính.

7. Tạp chí Khoa học ngày nay.
8. Ban Quản lý các Dự án Công nghệ thông tin.
9. Trung tâm Thiết kế Chế tạo thiết bị mới (Trung tâm Neptech).
10. Trung tâm ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS)

6.3. Các doanh nghiệp Nhà nước.

1. Công ty Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung.
2. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Khoa học kỹ thuật.

6.4. Khi cần thiết theo yêu cầu của công việc, ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét việc thành lập mới hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

CHƯƠNG IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố.

7.1. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo, trình bày và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời chất vấn hoặc kiến nghị của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề chuyên môn do Sở phụ trách;

7.2. Giám đốc Sở báo cáo ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của Sở; dự các cuộc họp do ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố về các lĩnh vực Sở được phân công phụ trách;

7.3. Giám đốc Sở báo cáo, xin chỉ thị của ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền; không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên ủy ban nhân dân thành phố;

7.4. Đối với những vấn đề đang bàn giữa Sở với các sở - ngành khác và ủy ban nhân dân quận - huyện, nhưng chưa có sự nhất trí thì Sở phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp cùng kiến nghị của Sở để ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

8.1. Sở tiếp nhận sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Khoa học và Công nghệ. Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ và các cơ quan thuộc Bộ triệu tập;

8.2. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ chưa thống nhất với chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố, Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ;

8.3. Các kiến nghị của Sở với Bộ Khoa học và Công nghệ có liên quan đến chủ trương, chính sách lớn của thành phố, Giám đốc Sở phải xin ý kiến ủy ban nhân dân thành phố trước khi báo cáo Bộ.

Điều 9. Đối với các sở, ngành thuộc thành phố.

9.1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức chính trị, xã hội của thành phố để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước được phân công và phân cấp.

9.2. Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình ủy ban nhân dân thành phố dự toán ngân sách hàng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của thành phố; xây dựng và trình ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển, chính sách, cơ chế quản lý và sử dụng hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ của thành phố, bao gồm : khuyến khích, thu hút nhân lực khoa học và công nghệ, đào tạo bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ khoa học và công nghệ, xây dựng, tổ chức hoạt động của các phòng thí nghiệm theo chức năng của Sở, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin tư liệu khoa học và công nghệ;

9.3. Khi Sở dự thảo trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chủ trương, chính sách về khoa học và công nghệ đều phải thông qua Sở Tư pháp và các sở, ngành chức năng liên quan để thống nhất ý kiến đề xuất trình ủy ban nhân dân thành phố.

9.4. Các vấn đề liên quan đến sở, ngành khác, khi Sở báo cáo ủy ban nhân dân thành phố phải có ý kiến của các sở, ngành đó bằng văn bản.

Điều 10. Đối với ủy ban nhân dân quận - huyện

10.1. Phối hợp, đôn đốc ủy ban nhân dân các quận - huyện trong việc thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước do Sở phụ trách nhằm giúp ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc quản lý ngành;

10.2. Giúp ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các phòng ban, tổ chức quản lý về khoa học - công nghệ, tiêu chuẩn

đo lường chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân (nếu có) của quận - huyện. Giúp ủy ban nhân dân quận - huyện tăng cường củng cố bộ máy quản lý khoa học và công nghệ địa phương;

10.3. Phối hợp, đánh giá, xét duyệt và khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ theo phân cấp quản lý và quy chế thi đua khen thưởng.

Điều 11. Đối với tổ chức Đảng và các Đoàn thể thành phố.

11.1. Đối với các Ban của Thành ủy và Đảng ủy khối Chính quyền thành phố, Sở có mối quan hệ trực tiếp để tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và của Đảng ủy khối Chính quyền thành phố.

11.2. Phối hợp với các Đoàn thể thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở nhằm tạo điều kiện để các đoàn thể tham gia ý kiến với Sở trong việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến ngành.

Điều 12. Đối với Liên hiệp các Hiệp hội Khoa học-Kỹ thuật thành phố.

12.1. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để cho các nhà khoa học phát huy tiềm năng trí tuệ của mình để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

12.2. Phối hợp tham gia nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ và an toàn bức xạ và hạt nhân phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

12.3. Phối hợp phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho thành phố;

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác cho các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm ban hành quy định làm việc của Sở, tổ chức sắp xếp các phòng ban, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước mà Sở đã được phân công, phân cấp trên địa bàn thành phố.

Điều 15. Bản Quy chế này được ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh khi cần thiết, theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các sở - ngành có liên quan./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ